

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số: 16/2022/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 18 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với các dự án xã hội hóa thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật giám định Tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định Tư pháp ngày 10 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề; y tế; văn hóa, thể thao; môi trường;

Căn cứ Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề; y tế; văn hóa, thể thao; môi trường;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, Khu công nghệ cao;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định định mức sử dụng đất xây dựng cơ sở văn hóa, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở thể dục thể thao;

Căn cứ Thông tư số 89/2017/TT-BTC ngày 23 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, Khu công nghệ cao;

Căn cứ Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề; y tế; văn hóa, thể thao; môi trường;

Căn cứ Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề; y tế; văn hóa, thể thao; môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thống nhất nội dung Quy định về chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với các dự án xã hội hóa thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 66/TTr-SKHĐT ngày 10 tháng 11 năm 2021 và Văn bản số 188/SKHĐT-KTĐN ngày 24 tháng 01 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với các dự án xã hội hóa thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 28 tháng 4 năm 2022 và thay thế Quyết định số 77/2016/QĐ-UBND ngày 06/12/2016 của UBND tỉnh Phú Yên ban hành quy định về chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với các dự án xã hội hóa thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Hữu Thế

QUY ĐỊNH

**Về chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với các dự án xã hội hóa thuộc
lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao,
môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 18/4/2022
của UBND tỉnh Phú Yên)*

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Đối tượng điều chỉnh:

a) Các cơ sở ngoài công lập được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa; các tổ chức, cá nhân hoạt động theo Luật Doanh nghiệp có các dự án đầu tư, liên doanh, liên kết hoặc thành lập các cơ sở hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa trên địa bàn tỉnh có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; các cơ sở sự nghiệp công lập thực hiện góp vốn, huy động vốn, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật thành lập các cơ sở hạch toán độc lập hoặc doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (sau đây gọi tắt là cơ sở thực hiện xã hội hóa).

b) Các cơ quan Nhà nước; cán bộ, công chức, viên chức liên quan đến việc thực hiện chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với các dự án xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với các dự án đầu tư thực hiện xã hội hóa về giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Phú Yên và trách nhiệm của các cơ quan có liên quan.

3. Quy định này không áp dụng đối với các dự án đầu tư có vốn nước ngoài thực hiện các lĩnh vực xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Điều kiện để được hưởng chính sách ưu đãi sử dụng đất

Cơ sở thực hiện xã hội hóa được hưởng chính sách ưu đãi sử dụng đất khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Thuộc danh mục chi tiết các loại hình và đáp ứng các tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa theo quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 về danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu

chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ và các quyết định khác của Thủ tướng Chính phủ.

2. Dự án xã hội hóa phải thuộc danh mục lĩnh vực quy định tại khoản 2 Điều 1, thực hiện trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

3. Các dự án xã hội hóa thực hiện trên địa bàn tỉnh phải đáp ứng tiêu chí về suất đầu tư theo quy định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố suất vốn đầu tư xây dựng công trình được áp dụng tại thời điểm đăng ký đầu tư và theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. Các dự án xã hội hóa được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cơ sở thực hiện xã hội hóa phải bảo đảm thực hiện đúng tiến độ, thực hiện chính sách khuyến khích xã hội hóa đúng mục đích, có hiệu quả.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Cơ sở thực hiện xã hội hóa được thành lập, cấp phép hoạt động phải đảm bảo theo quy hoạch và đáp ứng các điều kiện được hưởng chính sách ưu đãi sử dụng đất được quy định tại Điều 2 Quy định này.

2. Diện tích cho thuê đất để thực hiện dự án xã hội hóa được xem xét trên cơ sở hồ sơ dự án, tiêu chí, quy mô ban hành theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 về danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 và các quyết định khác của Thủ tướng Chính phủ và theo định mức sử dụng đất tại Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Hình thức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, đấu thầu và pháp luật về đất đai.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ ƯU ĐÃI VỀ ĐẤT ĐAI

Điều 4. Miễn tiền thuê đất

1. Cơ sở thực hiện xã hội hóa đủ điều kiện theo quy định tại Điều 2 Quy định này được Nhà nước cho thuê đất đã hoàn thành giải phóng mặt bằng để xây dựng các công trình xã hội hóa theo hình thức cho thuê đất và được miễn tiền thuê đất trong suốt thời hạn được thuê đất của dự án, trừ các quỹ đất do Nhà nước đã thực hiện giải phóng mặt bằng để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các trường hợp quy định tại khoản 2, Điều này.

2. Cơ sở thực hiện dự án xã hội hóa sử dụng đất tại các đô thị thuộc đối tượng, phạm vi quy định tại Điều 1 và đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 2 Quy định này được hưởng mức miễn tiền thuê đất theo chính sách khuyến khích xã hội hóa của tỉnh quy định tại Quy định này như sau:

a) Đối với các dự án xã hội hóa đầu tư vào lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường trên địa bàn các phường thuộc thành phố Tuy Hòa: Miễn tiền thuê đất 20 năm kể từ thời điểm có quyết định cho thuê đất hoặc quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Đối với các dự án xã hội hóa đầu tư vào lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường trên địa bàn các xã An Phú, xã Bình Kiến thành phố Tuy Hòa, các phường thuộc thị xã Sông Cầu và thị xã Đông Hòa, các thị trấn thuộc các huyện trong tỉnh: Miễn tiền thuê đất 25 năm kể từ thời điểm có quyết định cho thuê đất hoặc quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Đối với các dự án xã hội hóa đầu tư vào lĩnh vực giám định tư pháp trên địa bàn các phường thuộc thành phố Tuy Hòa, thị xã Sông Cầu, thị xã Đông Hòa và các thị trấn thuộc các huyện trên địa bàn toàn tỉnh: Miễn tiền thuê đất 30 năm kể từ thời điểm có quyết định cho thuê đất hoặc quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

d) Trường hợp dự án nằm đồng thời trên địa bàn thành phố, thị xã và huyện thì việc miễn tiền thuê đất được tính theo tỉ lệ diện tích sử dụng đất của dự án tương ứng trên từng địa bàn.

3. Trường hợp Nhà đầu tư tự nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp để thực hiện dự án đầu tư xây dựng các công trình xã hội hóa mà phải chuyển mục đích sử dụng đất phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thì nhà đầu tư được Nhà nước cho thuê đất theo quy định của pháp luật đất đai và được hưởng ưu đãi miễn tiền thuê đất theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều này. Khoản tiền nhà đầu tư đã trả để nhận quyền sử dụng đất hợp pháp được xử lý theo quy định tại mục 3, khoản 3, Điều 1 Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ và khoản 3 Điều 1 Thông tư số 156/2014/TT-BTC 23/10/2014 của Bộ Tài chính.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm của các sở, ngành và địa phương

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành và địa phương liên quan tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án đầu tư thực hiện xã hội hóa theo đúng thẩm quyền được quy định tại Luật Đầu tư và Quy định này (ngoài Khu kinh tế Nam Phú Yên, các Khu công nghiệp, Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên);

b) Định kỳ ba (03) năm một lần hoặc trong trường hợp cần thiết, chủ trì, phối hợp các sở, ngành và địa phương liên quan rà soát trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung địa bàn ưu đãi xã hội hóa cho phù hợp;

c) Theo dõi tình hình triển khai thực hiện các dự án xã hội hóa, định kỳ 06 tháng, năm tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh giải quyết những vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên:

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành và địa phương liên quan tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án đầu tư thực hiện xã hội hóa trong Khu kinh tế Nam Phú Yên và các Khu công nghiệp theo quy định của Luật Đầu tư và Quy định này;

b) Theo dõi tình hình triển khai thực hiện các dự án xã hội hóa, định kỳ 06 tháng, năm tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh giải quyết những vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này.

3. Ban Quản lý Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên:

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành và địa phương liên quan tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án đầu tư thực hiện xã hội hóa trong Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên theo quy định của Luật Đầu tư và Quy định này;

b) Theo dõi tình hình triển khai thực hiện các dự án xã hội hóa, định kỳ 06 tháng, năm tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh giải quyết những vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này.

4. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì hướng dẫn UBND cấp huyện trong công tác tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt các đề án quy hoạch xây dựng theo thẩm quyền để làm cơ sở xây dựng các dự án kêu gọi, xúc tiến đầu tư trong lĩnh vực xã hội hóa;

b) Khi UBND cấp huyện thực hiện công tác công bố và bàn giao hồ sơ đề án quy hoạch được duyệt, Sở Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn UBND cấp huyện tổ chức lồng ghép nội dung công bố, công khai quy hoạch xây dựng các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong đề án quy hoạch xây dựng được duyệt.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành và địa phương liên quan rà soát, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất dành cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh, có trách nhiệm công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất dành cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh sau khi phê duyệt;

b) Thẩm định nhu cầu sử dụng đất, xác nhận phần diện tích đất thực hiện dự án xã hội hóa; đôn đốc thực hiện việc bồi thường giải phóng mặt bằng đối với các khu đất quy hoạch để thực hiện dự án xã hội hóa theo phương án được cấp thẩm quyền phê duyệt để giao nhà đầu tư thực hiện dự án;

c) Tham mưu UBND tỉnh quyết định về cho thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa;

d) Kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và việc cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa; đề xuất, theo dõi việc xử lý các cơ sở thực hiện xã hội hóa vi phạm pháp luật về đất đai trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Tài chính:

a) Phối hợp với các các sở, ngành và địa phương liên quan thẩm định các nội dung thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính khi lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện dự án xã hội hóa theo quy định.

b) Thẩm định kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với dự án, tiểu dự án thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của các dự án xã hội hóa.

7. Cục Thuế tỉnh:

a) Tham mưu UBND tỉnh thực hiện chế độ miễn tiền thuê đất theo Điều 4 Quy định này;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và cơ quan quản lý chuyên ngành theo lĩnh vực xã hội hóa có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án xã hội hóa theo đúng điều kiện và tiêu chí đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp phát hiện cơ sở thực hiện xã hội hóa không đáp ứng đủ điều kiện và tiêu chí đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định bãi bỏ các ưu đãi theo quy định của pháp luật.

8. Các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giáo dục và Đào tạo; Lao động - Thương binh và Xã hội; Y tế; Tài nguyên và Môi trường; Tư pháp trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được giao đồng thời căn cứ vào Quy định này và các quy định hiện hành liên quan có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, tổ chức triển khai và xúc tiến đầu tư các dự án xã hội hóa trên địa bàn tỉnh theo từng lĩnh vực chuyên ngành tại Quy định này;

b) Trong quá trình lập quy hoạch phát triển ngành cần xác định quy mô, số lượng, quỹ đất theo quy hoạch để đầu tư xây dựng phát triển các cơ sở thực hiện xã hội hóa;

c) Công khai các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, cá nhân biết tham gia các lĩnh vực xã hội hóa.

9. UBND các huyện, thị xã và thành phố:

a) Đối với những khu vực đã có quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị hoặc quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn được duyệt, có trách nhiệm công bố, công khai quy hoạch xây dựng các cơ sở thực hiện xã hội hóa tại các đô thị và khu dân cư nông thôn trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở ngành có liên quan rà soát, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất dành cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh, có trách nhiệm công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất dành cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh sau khi phê duyệt.

c) Hướng dẫn, tổ chức triển khai và xúc tiến đầu tư các dự án xã hội hóa trên địa bàn huyện, thị xã và thành phố theo từng lĩnh vực chuyên ngành tại Quy định này;

d) Trong quá trình lập các quy hoạch cấp huyện theo Luật Quy hoạch cần xác định quy mô, số lượng, quỹ đất theo quy hoạch để đầu tư xây dựng phát triển các cơ sở thực hiện xã hội hóa;

đ) Công khai các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, cá nhân biết tham gia các lĩnh vực xã hội hóa.

Điều 6. Trách nhiệm của cơ sở thực hiện xã hội hóa

1. Cơ sở thực hiện xã hội hóa được cho thuê đất phải thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Đất đai, có trách nhiệm sử dụng đất đúng mục đích, phù hợp với quy hoạch; triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định tại Quy định này và quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

Trường hợp cơ sở thực hiện xã hội hóa sử dụng đất không đúng mục đích thì bị thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai, đồng thời phải nộp vào ngân sách Nhà nước toàn bộ tiền thuê đất, tiền sử dụng đất được miễn theo giá đất tại thời điểm bị thu hồi đối với thời gian sử dụng không đúng mục đích.

2. Trong quá trình thực hiện, vì lý do khách quan không thể tiếp tục thực hiện dự án trên đất đã được Nhà nước cho thuê đất thì cơ sở thực hiện xã hội hóa được chuyển nhượng dự án này theo pháp luật về kinh doanh bất động sản và pháp luật về đầu tư nếu được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương chuyển nhượng dự án bằng văn bản. Người nhận chuyển nhượng dự án phải đảm bảo tiếp tục thực hiện dự án xã hội hóa theo đúng mục tiêu và mục đích sử dụng đất của dự án.

Điều 7. Quy định chuyển tiếp

Trường hợp cơ sở xã hội hóa đã được thẩm định đáp ứng điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa theo quy định pháp luật về xã hội hóa và theo Quyết định số 77/2016/QĐ-UBND ngày 06/12/2016 của UBND tỉnh Phú Yên ban hành quy định về chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với các dự án xã hội hóa thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Phú Yên và được quy định trong Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thì được tiếp tục được áp dụng chính sách ưu đãi theo quy định tại Quyết định số 77/2016/QĐ-UBND ngày 06/12/2016 của UBND tỉnh Phú Yên.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Các nội dung khác có liên quan chưa thể hiện tại Quy định này, được thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định, nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) xem xét, giải quyết./.